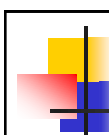




Chương 0

GIỚI THIỆU




Tài liệu tham khảo

- Bruce Eckel, Art of Assembly, 2nd edition, McGraw Hill International edition 2000
- Andrew S.Tanenbaum, Structure Computer Organization, 3rd edition, Prentice Hall International edition, 1994
- Peter Abel, IBM PC assembly language and programming, 3rd edition, Prentice Hall
- The 8088 and 8086 Microprocessors Programming, Interfacing, Software, Hardware, and Applications

CTMT&HN - KHOA CNTT - ĐHSPKT

2




I. Tổng Quan

- Môn học : CTMT & HN chia 2 phần
- P1: cấu trúc máy tính : tìm hiểu 2 mô hình
 - Mô hình phần mềm (lập trình)
 - Mô hình phần cứng
- P2 : hợp ngữ
- Tại sao cần hợp ngữ (ngôn ngữ cấp thấp)
 - Ngôn ngữ cấp cao dễ viết, dễ hiểu, nhưng có 1 số nhược điểm

CTMT&HN - KHOA CNTT - ĐHSPKT

3



- (nhược điểm ngôn ngữ cấp cao)
 - Chạy chậm
 - Dung lượng lớn
 - Không chạy real time
 - 1 lệnh \Leftrightarrow nhiều lệnh máy
- Ngôn ngữ cấp thấp có đặc điểm
 - 1 lệnh \Leftrightarrow 1 lệnh máy
 - Khó viết \rightarrow mất thời gian
 - Chạy nhanh
- Do đó, người ta kết hợp cả 2

CTMT&HN - KHOA CNTT - ĐHSPKT

4



■ (kết hợp cả hai)

- Chương trình lớn : viết bằng ngôn ngữ cấp cao trước
→ chạy thử → nếu chậm → tìm các module chạy
chậm để viết lại bằng cấp thấp → được chương trình
chạy nhanh hơn.



Đánh giá

- Gồm n cột điểm
 - Quá trình
 - Cuối kỳ
- Nội dung :
 - C1 : hệ thống số và công logic
 - C2 : hệ thống máy tính và vi xử lý
 - C3 : kiến trúc phần mềm
 - C4 : Phần cứng 8086/8088
 - C5 : IO và ngắt
 - C6 : Tập lệnh CPU
 - C7 : Hợp ngữ
 - C8 : Một số chủ đề